

Số: 146/2020/QĐST- HNGĐ

Mộc Châu, ngày 07 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị G; Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Hà Văn C; Sinh năm 1982. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị G và anh Hà Văn C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Giao các cháu Hà Như Q, sinh ngày 16/3/2004 và Hà Duy Q, sinh ngày 21/02/2011 cho chị Lường Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hà Văn C có trách nhiệm cấp dưỡng

nuôi con chung cùng chị Lường Thị G cho cháu Hà Như Q và cháu Hà Duy Q mỗi tháng 750.000 đồng/1 cháu (Bằng 1.500.000 đồng/2 cháu) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thi hành từ tháng 7/2020.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Hai anh chị thỏa thuận tự phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

c. Về vay nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Chị Lường Thị G tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Lường Thị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003698 ngày 15 tháng 6 năm 2020. Chị Lường Thị G được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Hà Văn C phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBNDTT N, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên